

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 16/2021/DSST.

Ngày: 16/7/2021.

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lộc Thị Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và ông Nguyễn Ngọc Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công – Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021 tại Phòng xử án TAND huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 18/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 về *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 90/2021/QĐST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Chu Cộ T; sinh năm 1959; địa chỉ: thôn 02, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lăng Văn S; địa chỉ: Buôn U2, xã Đ1, huyện C, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình lấy lời khai, làm việc tại Tòa án và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn ông Chu Cộ T trình bày: Do có mối quan hệ họ hàng với nhau nên ngày 29/6/2019 ông Chu Cộ T có cho ông Lăng Văn S vay số tiền 10.000.000 đ (Mười triệu đồng), khi vay các bên thỏa thuận lãi suất là 2,5%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Đến hạn trả nợ ông T nhiều lần yêu cầu ông S thanh toán số tiền vay nhưng ông S không trả nợ và thường xuyên trốn tránh. Vì vậy, ông Chu Cộ T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lăng Văn S phải thanh toán cho ông T số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1,67%/tháng (tiền lãi tạm tính đến ngày 03/02/2021 là 3.173.000 đồng). Đến tháng 04/2020 ông Lăng Văn S có trả được cho ông Chu Cộ T tiền lãi với số tiền 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm ông Chu Cộ T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi yêu cầu ông Lăng Văn S phải trả và chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông Lăng Văn S phải thanh toán số tiền 10.000.000 đồng tiền gốc đã vay. Khoản tiền ông Chu Cộ T cho ông Lăng Văn S vay là tiền riêng của ông T không liên quan

đến bà Lăng Thị Đ (vợ ông T) và cho vay cũng không có mặt hay không liên quan đến bà Hoàng Thị B (vợ ông S) nên ông T chỉ yêu cầu một mình ông Lăng Văn S phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Chu Cộ T.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 06/4/2021 bị đơn ông Lăng Văn S trình bày: Ông S thừa nhận ngày 29/6/2019 ông S có vay của ông T số tiền 10.000.000 đồng, khi vay các bên thỏa thuận lãi suất là 25.000đồng/triệu/tháng, khi vay không thỏa thuận cụ thể thời hạn trả nợ. Khi vay ông có giao cho ông T 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M833243 và 01 Sổ hộ khẩu gia (Bản photo) để làm tin, đến ngày 28/01/2021 (âm lịch) ông S đã trả cho ông T 13.200.000đồng tại nhà ông T nhưng không viết giấy tờ trả nợ. Hiện ông S đã trả hết nợ cho ông T và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút:

- Về phần tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX: Đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản hợp lệ đến các đương sự. Thẩm phán đã tiến hành hòa giải đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi thủ tục, trình tự xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

- Về phần chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên họp công khai, kiểm tra, tiếp cận chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lăng Văn S phải thanh toán cho ông Chu Cộ T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Trong đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thanh toán số tiền vay còn nợ lại là 10.000.000đ và lãi suất 1.67%/tháng kể từ thời điểm vay cho đến khi thanh toán xong do đó quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn ông Lăng Văn S cư trú tại Buôn U2, xã Đ1, huyện C, tỉnh Đắk Nông, vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về chứng cứ chứng minh*: Ông Chu Cộ T cung cấp tại Tòa án 01 Giấy vay tiền ngày 29/6/2019 (bản gốc) thể hiện nội dung ông Lăng Văn S có vay của ông Chu Cộ T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), lãi suất 25.000 đồng/ triệu/ tháng, thời hạn trả nợ là 01 tháng, giấy vay tiền được ông S thừa nhận viết và ký tên nên HĐXX xác định là chứng cứ để chứng minh trong vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án ông Lăng Văn S trình bày khi vay tiền có gửi cho ông T 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất M833243 và 01 Sổ hộ khẩu (Bản photo) và đã thanh toán cho ông Chu Cộ T số tiền 13.200.000 đồng và hiện đã trả nợ hết số tiền còn nợ của ông Chu Cộ T nhưng khi trả không viết giấy tờ trả nợ. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã yêu cầu ông Lăng Văn S cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nhưng ông S không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì chứng minh lời trình bày của mình là có căn cứ. Do đó căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút căn cứ vào những chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[4]. *Về nội dung vụ án*: Các đương sự đều thừa nhận ngày 29/6/2019 ông Lăng Văn S vay của ông Chu Cộ T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), khi vay có thỏa thuận lãi suất là 25.000đ/triệu/tháng (tương đương 2,5%/tháng), trong giấy vay tiền ngày 29/6/2019 do nguyên đơn cung cấp có chữ ký bên vay (Lăng Văn S) thỏa thuận thời hạn vay là 01 tháng nên HĐXX xác định đây là hợp đồng vay tiền có kỳ hạn, có lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015, quá thời hạn trả nợ mặc dù ông T đã yêu cầu ông S trả số tiền còn nợ nhưng ông S vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên HĐXX cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thanh, buộc ông S phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5]. *Về nghĩa vụ thanh toán*: Đây cũng là khoản tiền riêng của Ông Chu Cộ T, không liên quan đến bà Lăng Thị Định (vợ ông Thanh) nên ông T có quyền chiếm hữu và định đoạt toàn bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật hôn nhân và gia đình. Việc ông S vay tiền của ông T vợ ông S không biết, không liên quan; ông T chỉ yêu cầu một mình ông Lăng Văn S phải có nghĩa vụ thanh toán nên ông Lăng Văn S phải có nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền còn nợ của ông Chu Cộ T.

[6]. *Về tiền lãi*: Tại phiên tòa ông Chu Cộ T rút yêu cầu tính lãi đối với số tiền ông S còn nợ, xét thấy việc rút yêu cầu của ông T là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên HĐXX cần áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút.

[7]. *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên Ông Lăng Văn S phải chịu án phí dân sự với số tiền $10.000.000đ \times 5\% = 500.000đ$ và ông T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 44, khoản 3 Điều 45 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Chu Cộ T.

Buộc Ông Lãng Văn S phải thanh toán cho ông Chu Cộ T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày ông Chu Cộ T có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Lãng Văn S không thi hành thì ông S còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi trên số nợ gốc 10.000.000đồng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Buộc ông Lãng Văn S phải nộp 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Chu Cộ T số tiền 322.000 đ (*Ba trăm hai mươi hai nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0003283 ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

“Trò hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lộc Thị Vinh